

Số: /BC-UBND

Triệu An, ngày 12 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng
06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024**

I. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024

1. Công tác tiếp công dân

1.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013, UBND xã đã quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ tiếp công dân thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân theo quy định trên cơ sở Quy chế tiếp công dân đã được ban hành (thường xuyên, định kỳ, đột xuất). UBND xã đã bố trí địa điểm, trụ sở tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân theo lịch đã quy định.

1.2. Việc thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND xã

Thực hiện Thông báo số 10/TB-UBND lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để các ban, ngành, đoàn thể xã, các thôn và nhân dân biết, đồng thời đã phân công cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ tiếp công dân, trong đó công chức phụ trách Văn phòng HĐND-UBND xã thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc tại cơ quan xã.

1.3. Tình hình tiếp công dân

a. Kết quả tiếp công dân

- Tổng số lượt, người được tiếp; số đoàn đông người (nếu có): *Không*.
- Nội dung công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
 - + Đất đai: 0 trường hợp, 0 đơn.
 - + Tài chính: 0 trường hợp, 0 đơn.
 - + Chế độ, chính sách: 0 trường hợp, 0 đơn.
 - + An sinh, xã hội: 0 trường hợp, 0 đơn.
 - + Các nội dung khác: 0 trường hợp, 0 đơn.

b. Kết quả phân loại, xử lý đơn qua tiếp công dân:

- Đơn thuộc thẩm quyền UBND xã 0 đơn, trong đó:

+ Đất đai: 0 trường hợp, 0 đơn

2. Công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

2.1. Việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Tổng số đơn nhận được: 07 đơn.

+ Đơn trực tiếp tiếp nhận: 06 đơn.

+ Đơn do cấp trên hoặc các cơ quan khác chuyển đến: 01 đơn.

- Phân loại đơn:

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 07 đơn

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

2.2. Kết quả xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

- Đã giải quyết: 07 trường hợp, trong đó:

+ Đất đai: giải quyết có kết quả 05 trường hợp; 01 trường hợp giải quyết hòa giải lần 1 không thành.

+ Khác: giải quyết có kết quả 01 trường hợp.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Triển khai đảm bảo các nội dung chuyên đề thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW năm 2024 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kế hoạch của UBND xã về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024.

- UBND xã tổ chức công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính, chú trọng các hoạt động tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Thực hiện đầy đủ việc niêm yết, công bố công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Xây dựng, bổ sung và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng tại cơ quan xã. Duy trì tốt việc thanh toán trả lương, phụ cấp qua tài khoản của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã và cán bộ thôn trên địa bàn xã.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức: 6 tháng đầu năm 2024 không có cán bộ, công chức chuyển đổi vị trí công tác.

4. Công tác khác: Không.

II. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo chất lượng, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tiếp tục triển khai tốt

nội dung Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật trên các lĩnh vực thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương.

- Phối hợp tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước; Luật đất đai năm 2023 nhằm nâng cao ý thức chấp hành của Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân theo quy định, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật. Đặc biệt, chú trọng việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời, hiệu quả những kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai, chế độ, chính sách an sinh xã hội làm ổn định địa bàn.

- Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các nội dung phản ánh, đơn thư, khiếu nại, tố cáo theo đúng trình tự, thủ tục, không để xảy ra tình trạng tồn đọng kéo dài, hạn chế đơn thư vượt cấp, không để xảy ra điểm nóng, đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chuyên đề thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch, chỉ thị của các cấp, các ngành về triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan và địa phương.

- Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan; nắm bắt thông tin, dư luận xã hội trên các lĩnh vực quản lý của chính quyền địa phương góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính, giải quyết TTHC, áp dụng thực hiện công nghệ số, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán trên DVC, không dùng tiền mặt.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Triệu An về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện Triệu Phong
- BTV Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN, các đoàn thể xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 12/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của UBND xã Triệu An)

Đo n vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lư ợ t t i ếp	Số n g u ờ i đ u ợ c t i ếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp											
						Ti ếp l ầ n đ ầ u	Ti ếp n hi ề u l ầ n	Số đ o à n đ u ợ c t i ếp	Số n g u ờ i đ u ợ c t i ếp	Số v ụ v i ệ c t i ếp l ầ n đ ầ u	Số v ụ v i ệ c t i ếp n hi ề u l ầ n	Số k ỳ t i ếp	Số l ư ợ t t i ếp	Số n g u ờ i đ u ợ c t i ếp	Số v ụ việc	Trong đó đoàn đông người	Số k ỳ t i ếp	Số l ư ợ t t i ếp	Số n g u ờ i đ u ợ c t i ếp	Số v ụ việc	Trong đó đoàn đông người								
																						Ti ếp l ầ n đ ầ u	Ti ếp n hi ề u l ầ n	Số đ o à n đ u ợ c t i ếp	Số n g u ờ i đ u ợ c t i ếp	Số v ụ v i ệ c t i ếp l ầ n đ ầ u	Số v ụ v i ệ c t i ếp n hi ề u l ầ n	Số k ỳ t i ếp	Số l ư ợ t t i ếp
MS	1=4+13 +22	2=5+14 +23	3=6+7+15 +16 +24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	24	24	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0